

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2021/DSPT**
Ngày: 26/01/2021

V/v tranh chấp: “*Đòi tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Hồng Tâm**.
- Các Thẩm phán:

1. Bà **Lâm Ngọc Tuyền**.
2. Bà **Nguyễn Thanh Nhân**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thanh Thủy**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tấn Bảo**, Kiểm sát viên.

Trong ngày **26** tháng **01** năm **2021**, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 568/2020/TLPT-DS ngày 25/11/2020 về tranh chấp: “*Đòi tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 287/2020/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 680/2020/QĐ-PT ngày 29 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: ấp PL, xã PP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: ấp PL, xã PP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn N: Ông **Lê Văn Hữu H**, sinh năm 1955, địa chỉ: số XXX, phường Y, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị Trúc L**, sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp PL, xã PP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

* *Người làm chứng:* Ông **Lê Thế T**, sinh năm 1968; Địa chỉ: ấp Đ, xã TB, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

* *Người kháng cáo:* Bị đơn **Nguyễn Văn N**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm;

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn và tại biên bản hòa giải, nguyên đơn trình bày:*

Ông Nguyễn Văn N là cha ruột của anh. Trước đây, ông N cần tiền nên đã mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông nội là Nguyễn Văn H (tức cha ông N) để thế chấp vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện CT, tỉnh Tiền Giang (phòng giao dịch Vĩnh Kim) số tiền là 23.000.000 đồng, nhưng ông N không trả nợ ngân hàng. Sau đó, vì cụ Hai cắt chia cho anh một công đất nên anh đã trả nợ cho Ngân hàng để nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về làm thủ tục sang tên. Anh không nhớ rõ cụ thể số tiền đã trả Ngân hàng, chỉ nhớ trả tiền nợ vay là 23.000.000 đồng và tiền lãi.

Sau khi trả nợ cho ngân hàng xong, anh có gặp ông N để đòi lại số tiền đã trả nhưng ông N không có tiền trả, anh nhờ ông Lê Thế T làm một tờ giấy hẹn cho ông N ký tên, vì vậy nay anh yêu cầu ông N trả cho số tiền 23.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của Ngân hàng từ ngày 01/4/2012 cho đến ngày xét xử.

** Tại bản khai và các lời khai tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:*

Vào năm 2008, cụ Nguyễn Văn H có cho ông mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay số tiền 22.000.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện CT, tỉnh Tiền Giang (phòng giao dịch VK) và cụ H là người đứng tên vay, ông là người nhận số tiền 22.000.000 đồng từ cụ H. Sau khi nhận tiền vay của cụ H đưa, ông có trả được 4.000.000 đồng tiền vốn vào ngày 20/8/2011 và tiền lãi. Sau đó, vợ của B là Nguyễn Thị Trúc L chở cụ Nguyễn Văn H đến Ngân hàng trả số tiền vay còn lại là 18.000.000 đồng, để lấy Giấy CNQSDĐ về sang tên cho đứng một công đất.

Đối với giấy hẹn có chữ viết của ông Lê Thế T, chữ ký tên Nguyễn Văn N không phải là của ông. Ông N thừa nhận là còn nợ Ngân hàng số tiền 18.000.000 đồng nhưng do vợ chồng Nguyễn Văn B muốn lấy Giấy chứng nhận QSD đất về sang tên nên trả nợ sớm cho Ngân hàng mà không có sự đồng ý của ông. Mặc khác, nợ của ông vay Ngân hàng tới 20/8/2013 mới trả xong nhưng anh B tự ý trả nợ, nên ông N không đồng ý trả lại số tiền 18.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn B.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Trúc L trình bày:* Bà L là vợ anh Nguyễn Văn B. Vào năm 2011, anh B nhờ bà L chở cụ Nguyễn Văn H đến Ngân hàng Nông nghiệp, phòng giao dịch VK trả số tiền do ông N vay là 22.000.000 đồng và 1.000.000 đồng tiền lãi, để Ngân hàng giao lại giấy chủ quyền đất về sang tên cho anh B một công đất. Vì vậy, bà L thống nhất với yêu cầu của anh B, ông N phải trả lại cho anh B số tiền 23.000.000 đồng trên và tiền lãi từ tháng 4/2012 đến ngày xét xử, không có yêu cầu gì khác.

** Người làm chứng anh Lê Thế Trung trình bày:* Ông không có quan hệ họ hàng gì với anh B và ông N. Ông làm vườn gần nhà anh Bông và ông N. Vào tháng 3 năm 2012 (al) anh B có mượn ông viết dùm anh B tờ “giấy hẹn”, lúc đó cũng có mặt ông N, lúc viết giấy hẹn đó thì anh B và ông N hòa thuận không có mâu thuẫn gì, ông N là người ký tên ghi họ tên vào giấy hẹn. Ông không nhớ ngày viết giấy hẹn, khi viết thì hai bên chỉ nói ông N nợ anh B số tiền 23.000.000 đồng, ông không biết là nợ tiền gì, cũng không nghe thấy anh B đưa tiền cho ông N, ngoài ra ông không biết thêm gì khác.

Bản án dân sự sơ thẩm số 287/2020/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng vào các Điều 116, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn B.

Buộc ông Nguyễn Văn N có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng), thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận việc ông Nguyễn Văn B không yêu cầu ông Nguyễn Văn N trả tiền lãi đối với số tiền nêu trên.

Kể từ ngày anh B có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông N chậm trả tiền, thì hàng tháng ông N còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, bị đơn Nguyễn Văn N kháng cáo không đồng ý trả cho anh Nguyễn Văn B số tiền 18.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Văn Hữu H, đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Văn N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của ông N; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

- Về tố tụng, trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định pháp luật và không có kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn N; áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn B về việc yêu cầu ông N trả số tiền 18.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn Nguyễn Văn N thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại các điều 272 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét, yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn N, Hội đồng xét phúc thẩm xét thấy: Bản án sơ thẩm nhận định cho rằng ông Nguyễn Văn N thừa nhận Hợp đồng tín dụng trung hạn ngày 27/8/2008 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện CT, phòng giao dịch VK với cụ Nguyễn Văn H, là do cụ Nguyễn Văn H vay dùm ông N số tiền là 22.000.000 đồng, cụ H chỉ ký nhận vay nợ Ngân hàng thay cho ông N, ông N nhận lại 22.000.000 đồng từ cụ H và sử dụng số tiền này, ông N tự xác định ông là người có trách nhiệm trả nợ vay cho Ngân hàng theo Hợp đồng. Từ đó, án sơ thẩm cho rằng việc ông N thừa nhận trách nhiệm trả nợ với Ngân hàng theo hợp đồng nên là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2

Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đến ngày 14/4/2011, anh Nguyễn Văn B thực hiện việc trả nợ thay cho ông Nguyễn Văn N tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện CT Tiền Giang, phòng giao dịch VK số tiền 23.000.000 đồng nhưng do ông Nguyễn Văn N chỉ thừa nhận số tiền 18.000.000 đồng và tại phiên tòa sơ thẩm, anh B chỉ yêu cầu trả 18.000.000 đồng, nên, án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn B và buộc ông Nguyễn Văn N phải trả lại cho anh B số tiền là 18.000.000 đồng, là chưa có căn cứ.

[3] Theo hợp đồng tín dụng trung hạn ngày 27/8/2008 (bút lục 19a) thể hiện cụ Nguyễn Văn H là người vay số tiền 22.000.000 đồng của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh VK với mục đích cải tạo vườn, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 20/8/2013. Đây là giao dịch dân sự giữa Ngân hàng với cụ Nguyễn Văn H, không phải giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Văn N.

[4] Cụ Nguyễn Văn H cho ông Nguyễn Văn N mượn số tiền 22.000.000 đồng, là giao dịch vay tiền giữa cụ H và ông N. Giữa anh Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Văn N không có giao dịch vay mượn tiền.

[5] Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày thống nhất chị L là người chở cụ Nguyễn Văn H đến Ngân hàng trả số tiền 22.000.000 đồng và tiền lãi. Do đó, anh B trả nợ khoản vay của cụ Nguyễn Văn H, không phải trả nợ cho ông Nguyễn Văn N.

[6] Giấy hẹn (bút lục 10) có nội dung ông Nguyễn Văn N hứa trả cho anh Nguyễn Văn B số tiền 23.000.000 đồng, có chữ ký tên và ghi họ tên Nguyễn Văn N, nhưng ông N không thừa nhận, quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm anh Nguyễn Văn B rút yêu cầu giám định. Mặc dù, giấy hẹn không thể hiện thời gian viết, nhưng người làm chứng Lê Thế T xác định viết vào tháng 3/2012 (bút lục 34); thời điểm này, cụ Nguyễn Văn H vẫn còn sống, nhưng cụ H không ký tên vào văn bản này. Như vậy, giữa cụ Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn N và anh Nguyễn Văn B không có sự thỏa thuận chuyển giao quyền yêu cầu và chuyển giao nghĩa vụ dân sự theo quy định tại Điều 309 và Điều 315 Bộ luật dân sự năm 2005. Anh Nguyễn Văn B không có chứng cứ gì khác để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Do đó, anh Nguyễn Văn B khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn N trả số tiền cụ Nguyễn Văn H cho ông Nguyễn Văn N mượn, là không có căn cứ.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Văn N. Sửa bản án sơ thẩm số 287/2020/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

[7] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Tiền Giang, là có căn cứ.

[8] Về án phí: Ông Nguyễn Văn N không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Anh Nguyễn Văn B phải nộp 900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 121, Điều 471, Điều 474 và Điều 290, Điều 309, Điều 315 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn N.

Sửa bản án sơ thẩm số 287/2020/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn B về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn N trả số tiền 18.000.000 đồng.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn N không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Ông đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003181 ngày 28/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tiền Giang, nên được hoàn lại 300.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn B phải nộp 900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh đã nộp 575.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0002913 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tiền Giang, nên còn phải nộp tiếp 325.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND huyện CT;
 - Chi cục THADS huyện CT;
 - Các đương sự;
 - Đăng công thông tin điện tử;
 - Lưu hồ sơ, án văn.
- DSPT-2020-Tâm

Lê Thị Hồng Tâm